

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21/02/2024.

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đào, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12/9/2023, về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HN, ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HN, ngày 01/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Thạch D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh D xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2015 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh D do mai mối, không có làm lễ cưới theo phong tục tập quán. Nữ trang không có tặng cho.

Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh D cùng đến tỉnh Bình Dương làm Công ty gỗ, sống chung một thời gian phát hiện anh D không lo công việc gia đình mà thường xuyên uống rượu và hăm dọa đánh chị nhiều lần, sau đó dịch bệnh Covid 19 nên không có việc làm, vợ chồng trở về quê sống bên chị, anh D đi làm thuê, lúc này anh D gây ra mâu thuẫn bất hòa hết các thành viên gia đình bên vợ, anh uống rượu về là kiểm chuyện gây gỗ, đập phá tài sản trong nhà, chửi bới xúc phạm gia đình bên vợ nhiều lần phải báo chính quyền can thiệp, nhưng anh D không sửa đổi, đến khoảng tháng 8 năm 2022 vợ chồng cùng đi tỉnh Bình Phước hái cà phê, anh D nói với chị là kêu mẹ vợ chia đất để sống riêng, chị nói chuyện đó là của mẹ, không phải chuyện của chị nên dẫn đến cãi vã với nhau, chị bỏ về nhà chị sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch D.

- *Về con chung*: Chị P và anh D chung sống không có sinh con.

- *Về tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả*: Chị P không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai, bị đơn anh Thạch D vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh D; về con chung không có, về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Đề nghị xem xét cho chị P được miễn nộp án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Thạch D là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa lần thứ hai, anh D vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị P khởi kiện anh D yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh D, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ

khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết là “*Tranh chấp ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị P và anh D xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2015 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

- *Chị P khai*: Sau khi đăng ký kết hôn ngày 07/7/2015 chị và anh D cùng đến tỉnh Bình Dương làm thuê Công ty gỗ, sống chung một thời gian phát hiện anh D không lo công việc gia đình mà thường xuyên uống rượu và hăm dọa đánh chị nhiều lần, sau đó dịch bệnh Covid 19 nên không có việc làm, vợ chồng trở về quê sống bên chị, anh D đi làm thuê, lúc này anh D gây ra mâu thuẫn bất hòa hết các thành viên gia đình bên vợ, anh uống rượu về là kiểm chuyện gây gỗ, đập phá tài sản trong nhà, chửi bới xúc phạm gia đình bên vợ nhiều lần phải báo chính quyền can thiệp, nhưng anh D không sửa đổi, đến khoảng tháng 8 năm 2022 vợ chồng cùng đi tỉnh Bình Phước hái cà phê, anh D nói với chị là kêu mẹ vợ chia đất để sống riêng, chị nói chuyện đó là của mẹ, không phải chuyện của chị nên dẫn đến cãi vã với nhau, chị bỏ về nhà chị sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch D.

- *Đối với anh Thạch D*: Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho người thân của anh D nhận, đồng thời thông báo điện thoại cho anh D biết để anh tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh D đều vắng mặt không có lý do và anh cũng không gửi ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân mà chị P khởi kiện, nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được, hôm nay tại phiên tòa lần hai, anh D tiếp tục vắng mặt, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh D xảy ra từ tháng 01 năm 2023 đến nay, anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, đã ly thân nhau hơn 01 năm, tại phiên tòa chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết ly hôn không chung sống với anh D, từ đó làm cho mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh D là đúng quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Chị Thạch Thị Ngọc P và anh Thạch D chung sống không có sinh con.

- *Về tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Xét thấy chị Thạch Thị Ngọc P là dân tộc Khmer, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, chị P có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị Ngọc P được miễn nộp án phí.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 228; 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc P.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Thạch Thị Ngọc P được ly hôn với anh Thạch D.

- *Về án phí hôn nhân:* Chị Thạch Thị Ngọc P được miễn nộp án phí.

- *Về quyền kháng cáo:*

+ Chị Thạch Thị Ngọc P có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Thạch D vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã N , huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm